

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV mã số doanh nghiệp 6400308865, đăng ký lần đầu ngày 02/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02/12/2015)*

**Địa chỉ:** Thôn 11, Xã Nhân Cơ, huyện ĐăkR'láp, tỉnh Đắk Nông  
**Điện thoại** 0501 3649366  
**Fax:** 0501 3649355  
**Website:** [www.moitruongnhanco.vn](http://www.moitruongnhanco.vn)

*Phụ trách công bố thông tin Công ty  
Ông: Nguyễn Văn Phi  
Chức vụ : Giám đốc Công ty*

**Tháng 12 năm 2016**

## MỤC LỤC

<b>CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>3</b>
<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG .....</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	4
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD .....	4
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
1.3 Quá trình hình thành phát triển.....	6
1.4 Quá trình tăng vốn:.....	6
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	6
3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách Cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.....	9
4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, công ty liên doanh liên kết, đơn vị trực thuộc .....	10
5. Hoạt động kinh doanh .....	10
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm .....	11
7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo 11	
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	12
9. Chính sách đối với người lao động.....	13
10. Chính sách đào tạo, lương thưởng.....	14
11. Chính sách cổ tức .....	14
12. Tình hình tài chính.....	14
13. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	17
14. Dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo .....	18
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng .....	19
16. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2016 – 2020 .....	19
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty .....	21
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....</b>	<b>21</b>
1. Hội đồng quản trị.....	21
2. Ban kiểm soát .....	25
3. Ban giám đốc .....	28
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty .....	30
<b>III. PHỤ LỤC .....</b>	<b>31</b>

**CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Công ty : Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV
- CTCP : Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV
- Vinacomin : Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- SHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- Tổ chức tư vấn : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về tổ chức ĐKGD**

- Tên doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV**
- Tên tiếng Anh: **VINACOMIN – CONSTRUCTION ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **XLMT**
- Địa chỉ: **Thôn 11, Xã Nhân Cơ, huyện Đăk R’lấp, tỉnh Đắk Nông**
- Người đại diện theo pháp luật: **Nguyễn Văn Phi – Giám đốc**
- Vốn điều lệ đăng ký: **50.000.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ thực góp: **50.000.000.000 đồng**
- Điện thoại: **0501 3649366**
- Fax: **0501 3649355**
- Website: **<http://www.moitruongnhanco.vn>**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty: **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV số 6400308865, đăng ký lần đầu ngày 02/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02/12/2015.**
- Ngày trở thành Công ty đại chúng: **25/04/2016**
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722 (Chính)
2	Khai thác quặng sắt	0710
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
5	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
6	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
7	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
8	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
9	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác: Xây dựng các công trình mỏ, công nghiệp, thủy lợi, kết cấu tầng, đường dây và trạm điện	4390
10	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước, đo đạc bản đồ (trừ thăm dò địa chất các công trình xây dựng)	7110

STT	Tên ngành	Mã ngành
11	Xây dựng nhà các loại	4100
12	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
14	Phá dỡ	4311
15	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
19	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
21	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
22	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại - Gia công cơ khí	2592
23	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24	Sửa chữa thiết bị điện	3314
25	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
26	Sửa chữa thiết bị khác	3319
27	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
28	- Hoàn nguyên môi trường (Công ty chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện đã cấp ở trên)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinhVN

## 1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán ĐKGD: Cổ phiếu CTCP Xây lắp Môi trường - TKV
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: VCE
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 5.000.000 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 32.500 cổ phiếu.

Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông là CBCNV mua cổ phiếu theo năm cam kết làm việc tại công ty, thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011. Thời gian hạn chế chuyển nhượng tùy thuộc vào số năm cam kết làm việc của từng cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tại thời điểm ngày 04/07/2016, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần tương ứng 0,00% vốn điều lệ.

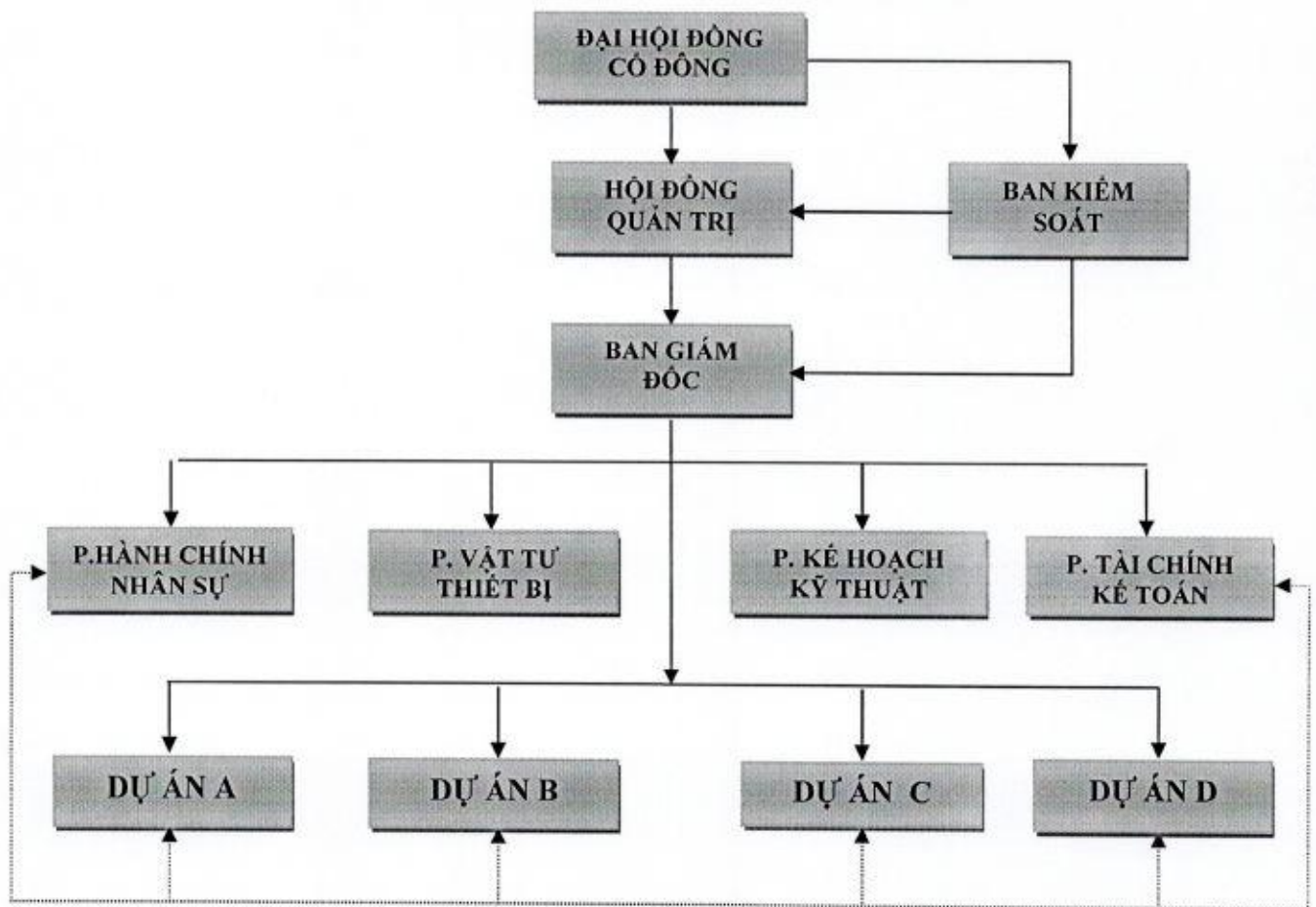
### **1.3 Quá trình hình thành phát triển**

- Ngày 22/09/2014, Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV - Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập theo quyết định số 2077/QĐ-TKV của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV).
- Ngày 09/12/2014, Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV được chuyển đổi thành công ty cổ phần.
- Ngày 28/09/2015, Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV đã thực hiện bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 3.018.900 cổ phần, số lượng cổ phần bán được thực tế (đã được nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần) là 3.018.900 cổ phần, giá đấu thành công bình quân là 12.259 đồng/cổ phần.
- Ngày 25/11/2015, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV.
- Ngày 02/12/2015, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 400308865, đăng ký lần đầu ngày 02/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02/12/2015 với mức vốn điều lệ ban đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần là 50.000.000.000 đồng.
- Ngày 25/04/2016, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ công ty đại chúng.
- Ngày 22/07/2016, Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV đã được Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán với tổng số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký lần đầu là 5.000.000 cổ phiếu.

### **1.4 Quá trình tăng vốn:**

- Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần cho đến nay.
- 2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy của Công ty**

## SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



Ghi chú:

→ Mũi tên chỉ hướng chỉ đạo.

↔ Mũi tên chỉ hướng phối hợp.

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát, điều hành gồm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, khối Văn phòng và Khối sản xuất kinh doanh.

▪ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

▪ **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phù hợp với Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật và có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Các ủy viên Hội đồng quản trị; Thư ký Hội đồng quản trị.

▪ **Ban kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội

đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát bao gồm: Trưởng ban kiểm soát; Các thành viên Ban kiểm soát.

▪ **Ban giám đốc:** Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Công ty. Ban giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban giám đốc bao gồm: Giám đốc; Các Phó giám đốc; Kế toán trưởng.

▪ **Khối Văn phòng và Khối sản xuất kinh doanh:** Hiện tại Công ty có 4 phòng ban và Khối công trường.

↳ **Phòng hành chính – Nhân sự :** có chức năng giúp Giám đốc Công ty trong công tác thực hiện các phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy của Công ty từ các phòng ban đến các công trường, các đội sản xuất trực thuộc. Tiếp nhận, điều động, làm thủ tục đưa đi đào tạo mới, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên trong Công ty, sử dụng, điều phối và quản lý nhân lực hợp lý. Đồng thời không ngừng nâng cao việc quản lý lao động, đảm bảo an toàn lao động và thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động.

↳ **Phòng vật tư – thiết bị:** có chức năng quản lý toàn bộ vật tư, vật tư luân chuyển và thiết bị của công ty: kho công ty (trực tiếp bằng phiếu nhập kho, xuất kho, thẻ kho) và các đội sản xuất (báo cáo vật tư theo từng đợt). Lập kế hoạch mua vật tư, thiết bị theo yêu cầu thiết kế của từng dự án và điều chuyển vật tư, thiết bị theo biện pháp tổ chức thi công.

↳ **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:** Lập kế hoạch và quản lý việc thực hiện kế hoạch theo tháng, quý, năm. Trực tiếp quản lý và hướng dẫn thực hiện quy chế thủ tục quy trình XDCB. Công tác quản lý thực hiện hợp đồng kinh tế. Đôn đốc công tác nghiệm thu khối lượng, lập hồ sơ thanh toán khối lượng thi công hoàn thành.

Tìm hiểu thị trường để tham gia đấu thầu, mở rộng thị trường trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh có lợi thế của Công ty. Tìm hiểu các nguồn thông tin nhằm phát triển hướng sản xuất kinh doanh cho Công ty như nghiên cứu về quy mô - công nghệ - vốn - thời gian - địa điểm và có chiến lược về quỹ công việc cho các năm tiếp theo của Công ty. Nghiên cứu các khả năng để tham mưu cho Giám đốc dự đấu thầu và nhận việc trong mọi lĩnh vực mà Công ty có lợi thế. Làm các hồ sơ đấu thầu theo đúng quy chế đấu thầu, quy định của Công ty và cập nhật được sự phát triển của thị trường. Nắm kế hoạch của Công ty, đề xuất các đơn hàng mà Công ty có khả năng thực hiện.

↳ **Phòng tài chính – kế toán:** là phòng thực hiện chức năng giúp Giám đốc về mặt tài chính, thu thập số liệu, phản ánh vào sổ sách và cung cấp thông tin kinh tế kịp thời phục vụ cho việc ra quyết định của giám đốc. Bên cạnh đó phòng còn thường xuyên báo cáo các tình hình về thu chi, đề ra các biện pháp hạ giá thành, tiết kiệm chi phí, lập kế hoạch tài chính, quản lý sự vận động của dòng tiền, lập kế hoạch vay vốn ngân hàng, quản lý chi tiêu hợp lý, hợp pháp: Như việc



huy động, bổ sung vốn mở rộng công tác đầu tư, tổ chức sử dụng và điều hòa các nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty một cách có hiệu quả.

✚ Giúp các cơ quan cấp trên, các cơ quan quản lý, kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như kiểm tra việc chấp hành các chính sách, chế độ, quy định của nhà nước, làm nghĩa vụ với ngân sách của nhà nước. Quản lý kế toán các đội, các xưởng sản xuất quyết toán các công trình.

✚ **Khôi công trường:** thực hiện nhiệm vụ thi công sản xuất theo kế hoạch hàng năm của công ty.

### 3. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; danh sách Cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông

#### 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 04/07/2016

STT	Cổ đông	Số GCNDKKD	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam	5700100256	226 Lê Duẩn - Đống Đa - Hà Nội	1.500.000	30,00%
2	Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	0102307343	Số 14 Đặng Thùy Trâm, Từ Liêm, Hà Nội	3.421.900	68,44%
	<b>Tổng cộng:</b>			<b>4.921.900</b>	<b>98,44</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông sở hữu cổ phần tại thời điểm 04/07/2016 của CTCP XLMT - TKV*

#### 3.2. Danh sách cổ đông sáng lập: không có

#### 3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 04/07/2016:

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%) trên Vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>112</b>	<b>5.000.000</b>	<b>100,00</b>
1	Cá nhân	110	78.100	1,56
2	Tổ chức	2	4.921.900	98,44
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
1	Cá nhân	0	0	0,00
2	Tổ chức	0	0	0,00
	<b>Tổng cộng</b>	<b>112</b>	<b>5.000.000</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông sở hữu cổ phần tại thời điểm 04/07/2016 của CTCP XLMT - TKV*

**4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, công ty liên doanh liên kết, đơn vị trực thuộc**

- **Công ty con:** Công ty không có công ty con.
- **Công ty liên doanh liên kết:** không có
- **Các đơn vị trực thuộc:** không có

**5. Hoạt động kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu:

- Thi công các hạng mục công trình ngoài hàng rào tại Dự án Nhà máy sản xuất alumin Nhân Cơ và Dự án Tổ hợp Bauxite Nhôm - Lâm Đồng. Thi công các công trình xây dựng cơ bản tại địa bàn Tỉnh Đắk Nông.
- Thực hiện công tác khai thác quặng Bauxite tại mỏ Tây Tân Rai phục vụ cho nhà máy Alumin và hoàn thổ, hoàn nguyên môi trường sau khai thác.

❖ **Cơ cấu doanh thu thuần qua các năm**

Đơn vị tính: Đồng

Doanh thu	Giai đoạn từ 01/01- 30/09/2014	Tỉ lệ/DTT %	Giai đoạn từ 01/10- 31/12/2014	Tỉ lệ/DTT %	Giai đoạn từ 01/01- 01/12/2015	Tỉ lệ/DTT %
Doanh thu khai thác mỏ	31.933.550.948	14,99	21.407.472.622	26,63	71.233.664.308	19,87
Doanh thu xây lắp	180.855.140.259	84,92	58.989.602.278	73,39	284.907.515.463	79,47
Doanh thu khác	181.223.999	0,09	-	-	2.368.939.705	0,66
<b>Tổng cộng</b>	<b>212.969.915.206</b>	<b>100</b>	<b>80.379.064.900</b>	<b>100</b>	<b>358.510.119.476</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn 01/01-30/09/2014 & BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn 01/10-31/12/2014 & BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn 01/01- 01/12/2015 của Công ty TNHH MTV Xây lắp Môi trường Nhân Cơ - TKV

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01- 30/09/2014	Tỷ trọng /DTT	Giai đoạn từ 01/10- 31/12/2014	Tỷ trọng /DTT	Giai đoạn từ 01/01- 01/12/2015	Tỷ trọng /DTT
Lợi nhuận gộp từ xây lắp	3.179.825.950	1,49	3.927.691.467	4,89	12.262.476.549	3,42
Lợi nhuận gộp từ khai thác mỏ	1.645.562.854	0,77	911.713.381	1,13	2.462.552.318	0,69
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>4.825.388.304</b>	<b>2,19</b>	<b>4.839.404.848</b>	<b>6,02</b>	<b>14.831.309.943</b>	<b>4,14</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>212.969.915.206</b>	<b>100</b>	<b>80.379.064.900</b>	<b>100</b>	<b>358.510.119.476</b>	<b>100</b>

Nguồn: CTCP Xây lắp Môi trường - TKV

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

### ❖ Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm

Stt	Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01-30/09/2014	Giai đoạn từ 01/10-31/12/2014	Giai đoạn từ 01/01-01/12/2015
1	Tổng giá trị tài sản	260.157.533.728	347.050.758.996	234.815.443.662
2	Vốn CSH	50.000.000	53.678.572.798	57.296.303.414
3	Doanh thu thuần	212.969.915.206	80.379.064.900	358.510.119.476
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.840.223.521	1.848.582.044	5.139.746.190
5	Lợi nhuận khác	(254.066.006)	29.380.540	26.053.856
6	Lợi nhuận trước thuế	8.586.157.515	1.877.962.584	5.165.800.046
7	Lợi nhuận sau thuế	8.586.157.515	1.464.810.816	3.830.968.262

Nguồn: BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn 01/01-30/09/2014 & BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn 01/10-31/12/2014 & BCTC đã kiểm toán cho giai đoạn 01/01 - 01/12/2015

**Ghi chú:** Từ ngày 02/12/2015, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, vì vậy Năm 2015, báo cáo tài chính của công ty TNHH một thành viên Xây lắp Môi trường Nhân Cơ - TKV được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 01/12/2015 và Công ty đã thực hiện Báo cáo Kiểm toán vốn từ ngày 02/12/2015 cho đến thời điểm 31/05/2016. Theo Khoản 4 Điều 13 Luật số 03/2003/QH11 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về kế toán, giai đoạn 02/12/2015 đến ngày 31/12/2015 sẽ được kiểm toán gộp vào trong Báo cáo tài chính cho năm 2016.

## 7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

### ❖ Thuận lợi:

Công ty đã có kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp và khai thác quặng. Trong quá trình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo và các ban chuyên môn của Tập đoàn; Sự ủng hộ quý báu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương tại các địa bàn Công ty hoạt động.

Doanh thu từ khai thác quặng bauxite hàng năm tương đối ổn định và có kế hoạch chi tiết cho hàng năm. Toàn bộ chi phí hoạt động khai thác quặng chiếm 93-95% doanh thu từ hoạt động này, các chi phí đều được tính toán và có định mức tiêu hao vật tư rất cụ thể cho từng công đoạn. Đây là điều để Công ty tiết giảm được chi phí hoạt động và đem lại lợi nhuận cao hơn.

Công ty có đội ngũ cán bộ điều hành có nhiều kinh nghiệm là tài sản quý báu để Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Lực lượng lao động của Công ty ở độ tuổi còn trẻ và năng

động. Công ty đã thực hiện thi công xây dựng nhiều hạng mục cho hai dự án khai thác Bauxite Nhân Cơ và Tân Rai thuộc Tổ hợp bauxite Nhôm Lâm Đồng và Nhôm Nhân Cơ đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng công trình.

Với diện tích đất khai thác hàng năm cho mỗi dự án khoảng 60ha. Công ty sẽ triển khai thực hiện việc cải tạo đất và trồng rừng trên diện tích đã khai thác. Đây là yếu tố rất thuận lợi cho định hướng phát triển của Công ty lâu dài trong lĩnh vực nông - lâm nghiệp.

❖ **Khó khăn:**

Vì giá thành khai thác quặng bauxite phụ thuộc một phần vào điều kiện địa chất mỏ và thời tiết (mùa mưa khai thác khó khăn, chi phí cao và mùa khô thì ngược lại) nên Công ty phải có kế hoạch quản lý khoán chi phí cho từng thời điểm và công việc cụ thể thì mới mang lại hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Khai thác quặng bauxite là hoạt động gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh khu đất quặng. Do đó, Công ty phải có kế hoạch cụ thể để phục hồi môi trường khu vực sau khi khai thác đồng thời phải nghiên cứu các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với diện tích được khai thác trong từng thời kỳ.

Sau khi cổ phần hóa, mọi hoạt động kinh doanh của Công ty liên quan đến TKV sẽ được hai bên thực hiện thông qua Thỏa thuận liên kết hoặc hợp tác theo đúng qui định của pháp luật.

## **8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **8.1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Là đơn vị được TKV giao nhiệm vụ chính là thực hiện công tác khai thác Bauxit tại khu vực Tây Nguyên, hoàn thổ phục hồi môi trường sau khai thác và xây dựng các công trình do Tập đoàn giao để hỗ trợ cho hoạt động khai thác Bauxit tại khu vực này. Trong quá trình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Lãnh đạo và các ban chuyên môn của Tập đoàn; Sự ủng hộ quý báu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương tại các địa bàn Công ty hoạt động. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ điều hành, công nhân có nhiều kinh nghiệm là tài sản quý báu để Công ty hoàn thành tốt việc thi công xây dựng các công trình đường xá, hồ đập, nhà cửa và khai thác mỏ.

Với lực lượng lao động lành nghề, có kinh nghiệm, số lượng thiết bị với nhiều chủng loại, đã và đang thực hiện thi công nhiều công trình lớn (đường xá, hồ đập, xây dựng nhà xưởng..) cho hai dự án khai thác bauxite tại Đắk Nông và Lâm Đồng, đây là một lợi thế lớn của Công ty, đủ điều kiện để đảm nhận thi công các công trình lớn tại khu vực Tây Nguyên và các địa bàn khác.

### **8.2. Triển vọng phát triển của ngành**

Khoáng sản kim loại luôn được đánh giá là nguồn tài nguyên quý hiếm và có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển kinh tế của một quốc gia. Với nhu cầu sản xuất sử dụng nguyên liệu từ quặng ngày càng cao thì ngành khai thác khoáng sản sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, một trong những mục tiêu của Chính phủ về phát triển kinh tế đất nước đó là tập trung phát triển kinh tế khu vực Tây Nguyên theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, vì vậy khai thác quặng khoáng sản nói chung và khai thác quặng bauxite nói riêng là một trong những ngành trọng điểm được Chính phủ, các Bộ ngành năng Việt Nam tập trung quan tâm và hỗ trợ các

nguồn lực để thực hiện. Với trữ lượng được tính vào khoảng 11 tỷ tấn, Tây Nguyên được xem là khu vực có trữ lượng quặng bauxite lớn nhất ở Việt Nam và trên thế giới.

Với các tín hiệu tích cực trên cho thấy triển vọng khai thác bauxite, sản xuất alumin và nhôm rất khả thi.

### 8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

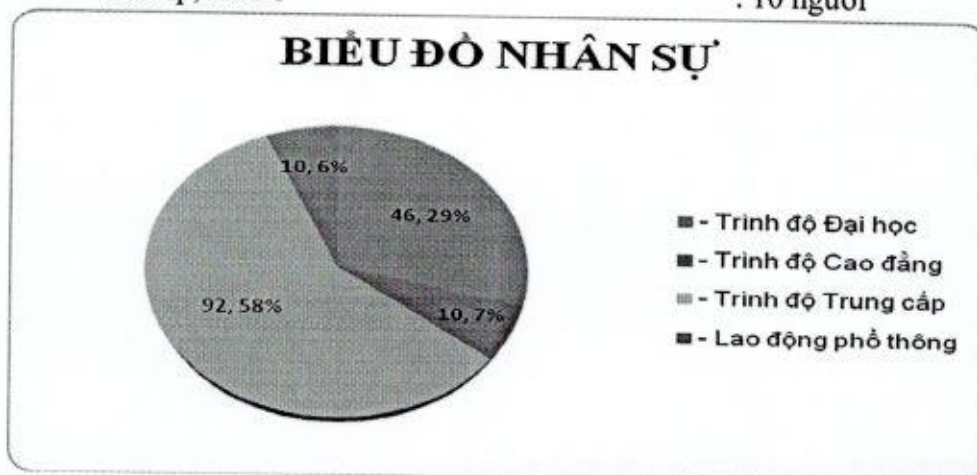
Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành than – khoáng sản, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới thể hiện bằng việc Công ty chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình mới là công ty cổ phần. Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay với nền kinh tế thị trường, mô hình doanh nghiệp Nhà nước hoạt động hiện không còn hiệu quả, tính linh hoạt và khả năng cạnh tranh bị hạn chế. Mô hình công ty cổ phần là loại hình doanh nghiệp thích hợp nhất mà các nước tiên tiến nói chung và Việt Nam nói riêng đang áp dụng và phát huy các mặt tích cực của nó trong nền kinh tế. Với mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ huy động được các nguồn lực trong xã hội cả về vốn lẫn nhân lực của mọi tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài nước. Các pháp nhân, cá nhân tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp giúp đổi mới và phát triển doanh nghiệp, tạo việc làm cho người lao động, tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương; thay đổi phương thức quản trị doanh nghiệp, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường.

### 9. Chính sách đối với người lao động

Tại Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường – TKV, nguồn lực con người luôn được xem là yếu tố trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty. Công tác đào tạo và phát triển đội ngũ từng bước được hoàn thiện thông qua các chính sách lương thưởng, đãi ngộ, tuyển dụng và tập huấn. Chế độ lương, trợ cấp, phụ cấp,... luôn được xem xét và giải quyết thỏa đáng, bảo đảm đầy đủ quyền lợi cho người lao động yên tâm công tác.

**Tổng cộng nhân sự toàn công ty tại thời điểm 02/12/2015 là 158 người, trong đó:**

- |                              |            |
|------------------------------|------------|
| - Trình độ trên Đại học      | : 46 người |
| - Trình độ Đại học, Cao đẳng | : 10 người |
| - Trung cấp                  | : 92 người |
| - Sơ cấp, LĐPT               | : 10 người |



Nguồn: Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường – TKV

**10. Chính sách đào tạo, lương thưởng**

Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo người lao động có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển của từng thời kỳ của Công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý, vận hành thiết bị.

Chính sách đãi ngộ: đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho các cán bộ công nhân viên, đảm bảo tính công bằng, công khai trong cơ chế lương thưởng, gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc, các chương trình bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm y tế cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Trên cơ sở đánh giá năng lực chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, những chính sách đãi ngộ phổ biến tại các công ty cổ phần hiện nay như chương trình phát hành cổ phiếu giá ưu đãi - cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên có thể được đưa ra xem xét tạo động lực, khuyến khích tinh thần làm việc cho người lao động.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015
1. Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	208
2. Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	8.879.192
3. Quỹ lương được hưởng	Triệu đồng	20.315.591.847

*Nguồn: CTCP Xây lắp Môi trường - TKV*

**11. Chính sách cổ tức**

Trong các năm trước đây, Công ty là doanh nghiệp nhà nước, hoạt động theo mô hình Công ty TNHH một thành viên. Qua quá trình cổ phần hóa, kể từ ngày 02/12/2015, Công ty chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, vì thế Công ty không thực hiện việc chi trả cổ tức ở các năm trước.

Trong năm 2016, mức cổ tức dự kiến chi trả bằng tiền mặt là 8%, theo báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chính sách cổ tức cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

**12. Tình hình tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến ngày 01/12/2015 theo hình thức hoạt động TNHH MTV.

**a. Trích khấu hao TSCĐ**

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc

10 năm

Máy móc, thiết bị	08-10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08-10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04-05 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 – 01/12/2015

**b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty luôn chú trọng thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn, và hiện nay không để phát sinh nợ quá hạn trên 1 năm

**c. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: Đồng	
	31/12/2014	01/12/2015
Thuế giá trị gia tăng		
Thuế thu nhập cá nhân	3.708.050	48.584.378
Thuế TNDN	413.151.768	373.215.686
Các loại thuế khác		
<b>Tổng cộng</b>	<b>416.859.818</b>	<b>421.800.064</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 01/12/2015

**d. Trích lập các quỹ**

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/12/2015
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.943.072.039	5.190.499.512
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.943.072.039</b>	<b>5.190.499.512</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 – 01/12/2015

**e. Tình hình vay nợ:**

Tại ngày 01/12/2015, Công ty không có khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn và dài hạn nào.

**f. Công nợ phải thu, phải trả**

**❖ Công nợ phải thu qua các năm**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính: Đồng	
	31/12/2014	01/12/2015
Phải thu từ khách hàng	-	22.889.615.475
Trả trước cho người bán	8.308.248.702	3.975.495.090
Phải thu nội bộ ngắn hạn		
Phải thu khác	505.130.923	41.147.984
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>8.813.379.625</b>	<b>26.906.258.549</b>
Phải thu dài hạn khách hàng	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/12/2015
Phải thu dài hạn khác	-	-
<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.813.379.625</b>	<b>26.906.258.249</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 01/12/2015

❖ **Công nợ phải trả qua các năm**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/12/2015
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>293.372.186.198</b>	<b>177.519.140.248</b>
Vay và nợ ngắn hạn	-	-
Phải trả cho người bán	54.216.335.617	44.087.185.673
Người mua trả tiền trước	203.710.314.656	115.558.852.869
Các khoản thuế phải nộp	416.859.818	421.800.194
Phải trả công nhân viên	7.067.777.693	5.077.111.030
Chi phí phải trả	-	3.704.874.558
Phải trả nội bộ	25.928.013.425	-
Phải trả khác	89.812.950	3.478.816.412
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.943.072.039	5.190.499.512
<b>Nợ dài hạn</b>		
Phải trả dài hạn người bán	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>293.372.186.198</b>	<b>177.519.140.248</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 đến 01/12/2015

**Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu qua các năm**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn từ 01/01/2014 – 30/09/2014	Giai đoạn từ 01/10/2014 – 31/12/2014	Giai đoạn từ 01/01/2015 – 01/12/2015
<b>1. Khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,00	1,00	1,05
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,51	0,35	0,19
<b>2. Cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	80,78	84,53	75,60
Hệ số nợ/Vốn CSH	%	420,32	586,74	327,49
<b>3. Năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,03	0,39	2,24



Chỉ tiêu	Đơn vị	Giai đoạn từ 01/01/2014 – 30/09/2014	Giai đoạn từ 01/10/2014 – 31/12/2014	Giai đoạn từ 01/01/2015 – 01/12/2015
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,82	0,23	1,53
<b>4. Khả năng sinh lời</b>				
Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,03	1,82	1,07
Tỷ suất LN sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,15	2,30	1,43
Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH bình quân	%	17,17	2,93	7,07
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,30	0,42	1,63

*Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2014 đến 30/09/2014, BCTC giai đoạn từ 01/10/2014 đến 31/12/2014 & BCTC giai đoạn từ 01/01/2015 đến 01/12/2015*

### 13. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

Công ty đang sử dụng đất thuộc qui hoạch của dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ, được UBND tỉnh Đắk Nông giao cho Tập đoàn. Từ năm 2011, TKV đã giao cho Công ty (trước đây là chi nhánh TKV, từ tháng 9/2014 chuyển thành Công ty TNHH MTV) quản lý sử dụng tài sản trên đất. Diện tích đất này được loại trừ và không nằm trong giá trị Công ty khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Phần tài sản trên đất được TKV giao và sử dụng như sau:

a. Diện tích khu đất: 7,79 ha.

b. Hiện trạng sử dụng:

- Trụ sở làm việc: 3.975 m<sup>2</sup>
- Nhà ở cán bộ công nhân viên: 3.934,22 m<sup>2</sup>
- Nhà xưởng sửa chữa: 837,76m<sup>2</sup>
- Địa điểm; Thôn 11, Xã Nhân cơ, Huyện ĐắkR'ấp, tỉnh Đắk Nông

*Nguồn: CTCP Xây lắp Môi trường -TKV*

#### ▪ Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 01/12/2015

*Đơn vị tính: Đồng*

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	15.475.495.233	11.693.836.652	75,56
2	Máy móc, thiết bị	58.759.468.012	23.523.821.668	40,03
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	48.710.261.295	13.193.622.736	27,09
4	Thiết bị, dụng cụ quân	294.371.940	53.993.368	18,34

lý			
<b>Cộng</b>	<b>123.239.596.480</b>	<b>48.464.274.424</b>	<b>39,33</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2015 đến 01/12/2015

▪ **Tình hình tài sản dở dang dài hạn tại thời điểm 01/12/2015**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	01/12/2015
1	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.808.872.231	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.808.872.231</b>	<b>-</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2015 – 01/12/2015

**14. Dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo**

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
		Kế hoạch	Tăng/giảm so với 2015 (*)	Kế hoạch	Tăng/giảm so với 2016
1	Vốn điều lệ	50.000.000.000	N/A	50.000.000.000	-
2	Doanh thu thuần	246.727.952.000	N/A	150.494.734.657	(39,00%)
3	Lợi nhuận sau thuế	6.011.743.140	N/A	2.493.584.633	(58,52%)
4	Tỷ lệ LNST/DTT	2,44%	N/A	1,66%	-
5	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	12,02%	N/A	4,99%	-
6	Cổ tức	8,00%	N/A	3,74%	-

Nguồn: Kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty và Nghị quyết ĐHCĐ lần đầu của CTCP Xây lắp Môi trường - TKV

**Ghi chú: (\*)** Số liệu năm 2015 là số liệu theo Báo cáo tài chính kiểm toán cho giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến 01/12/2015. Vì vậy, Công ty không tính tỷ lệ tăng/giảm năm 2016/2015, do số liệu so sánh giai đoạn 2016/2015 không đồng nhất.

**Căn cứ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo:**

**a. Triển vọng về các hoạt động kinh doanh của Công ty:**

Doanh thu trong những năm tới của Công ty dự kiến được đến từ hoạt động khai thác quặng bauxite, hoạt động môi trường và hoạt động xây lắp, tuy nhiên doanh thu từ hoạt động khai thác quặng trong những năm tới sẽ tăng lên đặc biệt từ năm 2016 trở đi do hoạt động khai thác quặng tại Nhân Cơ sẽ bắt đầu triển khai. Vì vậy doanh thu từ hoạt động này trong năm 2016 dự kiến sẽ tăng lên gần gấp đôi so với năm 2015, và tăng dần đều trong những năm tiếp theo. Mặc dù doanh thu từ hoạt động khai thác quặng tăng lên, nhưng tổng doanh thu của năm 2017 giảm hơn so với năm 2016 do Công ty chưa tính doanh thu hoạt động xây lắp trong năm này.

Hiện nay, công ty đang thực hiện các bước chuẩn bị đầu tiên để triển khai thực hiện dự án trồng rừng kết hợp với chăn nuôi trên diện tích dự án Tổ hợp bauxite - nhôm Lâm Đồng cũng như dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ sau này.

**b. Thay đổi mô hình hoạt động**

- Cổ phần hóa mang lại lợi ích cho Công ty trong công tác quản trị điều hành, kiểm soát chi phí, giảm thiểu giá vốn, tăng lợi nhuận.

**c. Sự ủng hộ của các cơ quan chức năng**

Theo định hướng của Chính phủ, Tây Nguyên cũng có yêu cầu phải phát triển nhanh và bền vững, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở khai thác và sử dụng hiệu quả tiềm năng và lợi thế. Một trong những tiềm năng, lợi thế đó chính là việc khai thác hiệu quả tài nguyên bauxite, cả hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội và môi trường sinh thái; hình thành một ngành công nghiệp mới cho đất nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống của nhân dân trong vùng, vì thế các cơ quan chức năng cũng như chính phủ Việt Nam luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ Công ty phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh.

**15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng**

Không có

**16. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2016 – 2020**

**Định hướng chung**

Xây dựng thương hiệu Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV hoạt động bền vững, uy tín trên thị trường

**a. Về công tác sản xuất kinh doanh**

**\* Lĩnh vực thi công xây dựng:**

Công việc thi công xây dựng một số hạng mục thuộc 02 dự án Nhân Cơ và Tân Rai sẽ hoàn tất trong năm 2015. Sau khi kết thúc thi công xây dựng một số hạng mục của 02 dự án, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm việc làm để phát huy năng lực của Công ty. Do đó, để đảm bảo tiến độ thi công cũng như việc thanh quyết toán các hạng mục thi công theo đúng thời hạn. Công ty cần thực hiện một số giải pháp sau:

Hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án; tập trung tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục đầu tư; xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hợp lý, tập trung nhân lực, máy móc thiết bị, vốn đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây lắp, đặc biệt là công trình trọng điểm (Hồ bùn đỏ Nhân Cơ, khoan 3 Hồ bùn đỏ Lâm Đồng, hồ thải quặng đuôi, khu nhà ở công nhân thuộc dự án Nhà máy sản xuất Alumin Nhân Cơ).

Quản lý tốt việc thực hiện các hợp đồng, chú trọng đến tiến độ thi công và lập hồ sơ thanh quyết toán công trình.

**\* Lĩnh vực khai thác quặng bauxite:**

Công việc khai thác quặng bauxite của Công ty tại dự án Tân Rai đã được Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng ký hợp đồng nguyên tắc về việc khai thác, vận chuyển quặng về nhà máy tuyển và hoàn thổ khu vực khai thác tại mỏ Tân Rai – Lâm Đồng với thời gian theo giấy phép hoạt động khoáng sản số 1084/GP-BTNMT ngày 21/06/2010 của Bộ tài nguyên và Môi trường (khoảng

27 năm). Riêng ở dự án Nhân Cơ do nhà máy dự kiến sẽ đi vào hoạt động trong năm 2016 nên Công ty đang hoàn tất các thủ tục cần thiết để ký hợp đồng khai thác cho các năm tiếp theo.

Sản lượng khai thác quặng hàng năm của Công ty sẽ được thực hiện thông qua hợp đồng hàng năm giữa Công ty và TKV. Doanh thu từ hoạt động khai thác quặng trong các năm tới ước bằng sản lượng được giao nhân với đơn giá trong hợp đồng. Các khoản chi phí liên quan đến hoạt động này cũng được tính theo sản lượng và tỷ lệ tương ứng với doanh thu.

**\* Lĩnh vực cải tạo môi trường:**

Việc đảm bảo môi trường cho hai dự án khai thác Bauxite tại Nhân Cơ và Tân Rai là rất cần thiết và quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Việc đảm nhiệm vấn đề phục hồi môi trường sau khai thác của hai dự án Nhân Cơ và Tân Rai là công việc phức tạp đòi hỏi tính chuyên môn cao. Theo kế hoạch, mỗi năm Công ty sẽ khai thác 60 ha diện tích đất, Công ty sẽ triển khai hoàn thổ theo ĐTM và nghiên cứu trồng cây công nghiệp, trồng rừng, chăn nuôi để nâng cao hiệu quả.

**b. Giải pháp về tài chính**

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí - giá thành gắn với tiến độ thi công, tiến độ nghiệm thu thanh quyết toán phù hợp với từng hợp đồng, đảm bảo cân đối dòng tiền với từng hợp đồng và tổng thể đối với hoạt động kinh doanh.

Tập trung mọi lực lượng cho công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, tích cực thực hiện thu hồi công nợ trong xây lắp, thực hiện quyết liệt kế hoạch thu chi tài chính từng tháng, từng quý, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường, mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**c. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực**

Sau cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần nhằm thực hiện nhiệm vụ sẵn có, rà soát lại đội ngũ nhân sự, tái cấu trúc các phòng ban đáp ứng nhu cầu hoạt động trong tình hình mới, theo hướng hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, chuyển sang lực lượng lao động trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa năng lực từng cá nhân.

Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và có biện pháp xử lý khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo người lao động có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển của từng thời kỳ của Công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý, vận hành thiết bị.

Chính sách đãi ngộ: đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần cho các cán bộ công nhân viên, đảm bảo tính công bằng, công khai trong cơ chế lương thưởng, gắn chặt mức thu nhập với hiệu quả và chất lượng làm việc, các chương trình bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm y tế cho người lao động được thực hiện đầy đủ. Trên cơ sở đánh giá năng lực chuyên môn, kinh nghiệm làm việc, những chính sách đãi ngộ phổ biến tại các công ty cổ phần hiện nay như chương trình phát hành cổ phiếu

giá ưu đãi - cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên có thể được đưa ra xem xét tạo động lực, khuyến khích tinh thần làm việc cho người lao động.

### 17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Cơ cấu Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Lê Việt Quang	Chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
2	Phạm Minh Phúc	Phó chủ tịch HĐQT	Thành viên HĐQT không điều hành
3	Kim Ngọc Nhân	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành
4	Nguyễn Phú Dương	Thành viên	Thành viên HĐQT không điều hành
5	Nguyễn Văn Phi	Thành viên/Giám đốc	Thành viên HĐQT điều hành

#### 1.2. Thông tin các thành viên HĐQT

Họ tên: **Lê Việt Quang**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 20/5/1958  
 Số CMND: 250882213 Ngày cấp: 5/6/2015 Nơi cấp: Công an Tỉnh Lâm Đồng.  
 Quê quán: Nghệ An  
 Địa chỉ hiện tại: 216 Bùi Thị Xuân, Bảo Lộc, Lâm Đồng  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư mỏ địa chất

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác ( Bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
- Từ 1979 - 1985	Cán bộ Ban CBSX mỏ Mông Dương Khe Chàm
- Từ 1986 - 2006	Cán bộ Mỏ than Khe Chàm ( Nay là Công ty than Khe Chàm)
- Từ 2007 - 2012	Giám đốc Công ty nhôm Lâm Đồng
- Từ 2012 đến nay	Trưởng ban quản lý vốn TKV
- Từ 02/12/2015 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng ban quản lý vốn TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện cho Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam - TKV: 1.500.000 cổ phần, tương đương 30% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

Họ tên: **Phạm Minh Phúc**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/9/1977

Số CMND: 030077000101

Ngày cấp: 11/12/2014.

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quê quán: 233, Xuân Thủy, P. Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Địa chỉ hiện tại: 233, Xuân Thủy, P. Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ 08/2000 – 03/2003	Nhân viên kỹ thuật Công ty cầu 7 Thăng Long
- Từ 04/2003 – 12/2005	Nhân viên Phòng Kế Hoạch -Kỹ thuật Công ty CP Cavico xây dựng cầu hầm
- Từ 12/2005 – 03/2006	Giám đốc Dự án thủy điện Buôn Kuop – Đội Cầu Buôn Tuasrah – Cầu Sông Tranh
- Từ 04/2006 – 12/2006	Phó giám đốc Công ty CP Cavico Xây dựng Cầu Hầm
- Từ 01/2007 – 09/2008	Giám đốc Công ty CP Cavico Xây dựng Cầu Hầm
- Từ 10/2008 – 11/2009	TGD Công ty TNHH Cavico Việt Nam-Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cavico Xây dựng nhân lực và dịch vụ.
- Từ 11/2009 – 06/2011	Phó TGD Công ty TNHH Cavico Việt Nam- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cavico XD nhân lực và dịch vụ
- Từ 06/2011 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
- Từ 02/12/2015 đến nay	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần đại diện cho CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam: 3.421.900 cổ phần, tương đương 68,44% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

Họ tên: **Kim Ngọc Nhân**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 2/11/1974  
 Số CMND: 111775994 Ngày cấp: 19/1/2011. Nơi cấp: Công an Hà Nội  
 Quê quán: P.1707 CT1 KhuĐT Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội  
 Địa chỉ hiện tại: P.1707 CT1 KhuĐT Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư mỏ địa chất  
 Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ 05/1998 - 05/2001	Kỹ sư quản lý khối lượng Công ty Liên danh TAPBO-LUNG LO, dự án thủy điện Hàm Thuận
- Từ 06/2011 - 10/2003	Chuyên viên phòng Thương mại XN Tàu dịch vụ kỹ thuật dầu khí (PTSC Marine) Công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí
- Từ 11/2003 - 06/2006	Phó Giám đốc dự án Thủy điện Đại Ninh – Liên doanh KUMAGAI-KAJIMA-SONGDA
- Từ 07/2006 - 03/2007	Giám đốc dự án Thủy điện Đại Ninh – Liên doanh KUMAGAI-KAJIMA-SONGDA
- Từ 04/2007 - 08/2010	Phó giám đốc Công ty CP Cavico Xây dựng Cầu Hàm
- Từ 08/2008 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty CP xây dựng và nhân lực Việt Nam
- Từ 02/12/2015 đến nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc - TV HĐQT Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

Họ tên: **Nguyễn Phú Dương**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 13/09/1977  
 Số CMND: 245280999 Ngày cấp: 23/05/2012 Nơi cấp: CA Tỉnh Đắk Nông  
 Quê quán: Thủy Nguyên, Hải Phòng  
 Địa chỉ hiện tại: Xã Nhân Cơ, Huyện ĐắkR'lấp, Tỉnh Đắk Nông  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư mỏ địa chất

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ 09/2000 - 03/2007	TP. Kỹ thuật Công ty Khai thác Khoáng sản tây Nguyên- Tổng Công ty Đông Bắc
- Từ 04/2007- 12/2010	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Alumin Nhân Cơ-TKV
- Từ 01/2011 - 09/2014	Giám đốc Công ty Xây lắp Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin
- Từ 10/2014 - 10/2015	Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp Môi trường Nhân Cơ-TKV
- Từ 11/2015 - nay	Phó Giám đốc Công ty Nhôm Đắk Nông
- Từ 02/12/2015 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Xây lắp Môi trường -TKV

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty Nhôm Đắk Nông
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, tương đương 0,02% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

Họ tên: **Nguyễn Văn Phi**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 16/11/1977  
 Số CMND: 017202735 Ngày cấp: 25/11/2010 Nơi cấp: CA.TP Hà Nội  
 Quê quán: Trục Ninh, Nam Định



Địa chỉ hiện tại: Phòng 701, CT2A, Khu đô thị Xa La, Q. Hà Đông, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm

Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ 2000 - 2002	Nhân viên kỹ thuật phụ trách công trình - Công ty 121 Hà Nội
- Từ 2002 - 2004	Đội phó đội thi công - Công ty 121 Hà Nội
- Từ 2005 - 08/2006	Nhân viên kỹ thuật - Công ty Cavico Xây dựng cầu hầm
- Từ 09/2006 - 12/2006	Phó quản lý dự án Buôn Kuop - Công ty Cavico Xây dựng cầu hầm
- Từ 01/2007 - 03/2008	Quản lý dự án Buôn Kuop Công ty Cavico Xây dựng cầu hầm
- Từ 06/2008 - 06/2010	Phó tổng giám đốc Công ty CP Cavico Xây dựng cầu hầm, kiêm giám đốc Ban điều hành dự án thủy điện A Lưới
- Từ 06/2010 - 09/2011	Phó giám đốc Công ty CP Cavico Điện lực Tài nguyên
- Từ 09/2011 - 11/2015	Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
- Từ 09/2011 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
- Từ 02/12/2015 đến nay	Giám đốc Công ty kiêm TV HĐQT Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường – TKV

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Giám đốc Công ty kiêm TV HĐQT Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường – TKV
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1. Thành phần Ban kiểm soát

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Kiệt	Trưởng ban	
2	Ngô Văn Tĩnh	Thành viên	
3	Đặng Xuân Hiến	Thành viên	

**2.2. Các thành viên Ban kiểm soát**

Họ tên: **Hoàng Văn Kiệt**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 02/05/1957  
 Số CMND: 012677008 Ngày cấp: 17/03/2004 Nơi cấp: CA.TP Hà Nội  
 Quê quán: Xã Chi Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên  
 Địa chỉ hiện tại: 36/148 Hoàng Ngân, P. Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán  
 - Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác ( Bao gồm cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ)
- Từ 09/1978 - 05/1996	Kế toán tại XN than Na Dương (Nay là Công ty than Na Dương, Tổng Công ty CN mỏ Việt Bắc - Vinacomin)
- Từ 05/1996 - 08/1998	Kế toán trưởng Công ty xi măng La Hiên ( Nay là Công ty xi măng La Hiên)
- Từ 09/1998 - 07/2004	Kế toán trưởng Khách sạn Heritage Hà Nội
- Từ 08/2004 - 05/2006	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV than Na Dương
- Từ 06/2006 - 05/2008	Kiểm soát viên trưởng Công ty TNHH MTV CN mỏ Việt Bắc - Vinacomin
- Từ 05/2008 đến nay	Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ HĐTV TKV
- Từ 02/12/2015 đến nay	Trưởng ban Kiểm soát cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng ban Kiểm soát cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ HĐTV TKV
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Họ tên: **Ngô Văn Tĩnh**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 18/3/1985  
 Số CMND: 125157134 Ngày cấp: 15/2/2011. Nơi cấp: Công an Tỉnh Bắc Ninh  
 Quê quán: Tổ dân phố Đa Vạn, P. Châu Khê, TX. Từ Liêm, Tỉnh Bắc Ninh  
 Địa chỉ hiện tại: Tổ dân phố Đa Vạn, P. Châu Khê, TX. Từ Liêm, Tỉnh Bắc Ninh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán  
- Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ 2009 - 2010	Nhân viên Công ty CP Cavico xây dựng nhân lực và dịch vụ
- Từ 2011 - 2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH CMS Thăng Long
- Từ 2014 đến nay	Phó phòng kế toán Công ty CMVietnam
- Từ 02/12/2015 đến nay	Thành viên ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên ban Kiểm soát Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng kế toán Công ty CMVietnam
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Họ tên: **Đặng Xuân Hiến**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 12/3/1973  
 Số CMND: 013226139 Ngày cấp: 28/7/2009. Nơi cấp: Công an TP.Hà Nội  
 Quê quán: Khu đô thị Resco, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
 Địa chỉ hiện tại: Khu đô thị Resco, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân  
 - Quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ 05/1999 - 07/2003	Cán bộ kiểm sát Viện KSQS Khu vực 1-QKI-BQP
- Từ 08/2003 - 12/2004	Chuyên viên P. Kế hoạch Công ty CP xây dựng & đầu tư Việt Nam
- Từ 10/2003 - 05/2007	Phó phòng Hành chính Công CP xây dựng & Đầu tư Việt Nam
- Từ 06/2007 - 01/2011	Trưởng phòng pháp chế Công CP xây dựng & đầu tư Việt Nam

- Từ 04/2011 - 01/2012	Trưởng bộ phận pháp chế Công ty CP Tập đoàn Phúc Lộc
- Từ 02/2012 - 09/2012	TP.Hành chính Công ty CP xây dựng và nhân lực Việt Nam
- Từ 10/2012 - 10/2013	Thư ký HĐQT Công ty CP xây dựng và nhân lực Việt Nam
- Từ 11/2013 - 03/2014	Phó Ban điều hành DA Công ty CP xây dựng và nhân lực Việt Nam
- Từ 03/2014 - 03/2015	Kế toán trưởng Công ty CP xây dựng và nhân lực Việt Nam
- Từ 04/2014 đến nay	Phó phòng TCKT Công ty CP xây dựng và nhân lực Việt Nam
- Từ 02/12/2015 đến nay	Thành viên ban Kiểm soát cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng TCKT Công ty CP xây dựng và nhân lực Việt Nam
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: 0 cổ phần, tương đương 0,00% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### 3. Ban giám đốc

#### 3.1. Cơ cấu Ban giám đốc

STT	Họ tên các thành viên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Phi	Giám đốc	Đồng thời là thành viên HĐQT, lý lịch đã được trích tại phần Thông tin các thành viên HĐQT
2	Nguyễn Duy Pháp	Phó giám đốc	
3	Trịnh Quốc Sơn	Kế toán trưởng	

#### 3.2. Thành viên Ban giám đốc

Họ tên: **Nguyễn Duy Pháp**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 14/01/1974  
 Số CMND: 250833540 Ngày cấp: Nơi cấp: Công an Lâm Đồng

Quê quán: Hưng Yên  
 Địa chỉ hiện tại: Khu tập thể Công ty Xây dựng cầu 14, Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất  
 - Quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 09/2003 - 04/2004	Kỹ sư xây dựng - Khách sạn du lịch công đoàn Bãi Cháy
Từ 05/2004 - 03/2007	Nhân viên phòng Đầu tư - Công ty tuyển Than Hòn Gai
Từ 04/2007 - 04/2007	Phó phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Bauxit Lâm Đồng - TKV
Từ 05/2007 - 09/2010	Phó giám đốc Công ty Bauxit Lâm Đồng - TKV
Từ 10/2010 - 12/2010	Phó giám đốc Xí nghiệp mỏ tuyển thuộc công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - Vinacomin
Từ 01/2011 - 08/2012	Phó giám đốc Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin
Từ 09/2012 - 09/2014	Phó giám đốc Công ty Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin
Từ 10/2014 - 11/2015	Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV
Từ 12/2015 đến nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó GD Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 1.100 cổ phần, chiếm 0,022% Vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Họ tên: **Trịnh Quốc Sơn**  
 Giới tính: Nam  
 Ngày tháng năm sinh: 02/11/1968  
 Số CMND: 024946307 Ngày cấp: 02/05/2008 Nơi cấp: Công an TP.Hồ Chí Minh  
 Quê quán: Quốc Oai, Hà Nội  
 Địa chỉ hiện tại: 17/3 TL 50, P.Thạnh Lộc, Q.12, TP.Hồ Chí Minh  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế  
 - Quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 07/1993 - 10/1995	Kế toán Công ty XNK Pan Việt
Từ 11/1995 - 01/1999	Kế toán trưởng Công ty TNHH Việt Châu
Từ 02/1999 - 07/2000	Kế toán trưởng Công ty TNHH Tân Việt Sinh
Từ 08/2000 - 03/2007	Kế toán trưởng Công ty TNHH TM-DV A.C.R
Từ 04/2007 - 12/2010	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Alumin Nhân Cơ -TKV
Từ 01/2011- 09/2014	Kế toán trưởng Công ty Xây lắp Môi trường Nhân Cơ - Vinacomin
Từ 10/2014 - 11/2015	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Xây lắp - Môi trường Nhân Cơ - TKV
Từ 12/2015 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.900 cổ phần, chiếm 0,058% Vốn điều lệ
- Số lượng cổ phần cá nhân đại diện: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

*(Thông tin về các thành viên khác vui lòng xem trong phần thông tin về Hội đồng quản trị)*

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Công ty sẽ tiến hành xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC:

- Quy chế tài chính, quy chế quản lý người đại diện tại doanh nghiệp khác;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Các quy chế, quy định nội bộ khác; Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Trong trường hợp Điều lệ hiện tại chưa tuân thủ Luật Doanh nghiệp hiện hành, Công ty sẽ xây dựng Điều lệ công ty trên cơ sở tham chiếu Điều lệ Mẫu áp dụng cho các công ty đại chúng và tuân thủ Luật Doanh nghiệp. Trong thời gian chưa sửa Điều lệ, cam kết thực hiện theo các quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành.

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn 01/01/2014 – 30/09/2014 và BCTC đã kiểm toán giai đoạn từ 1/10/2014 – 31/12/2014 & BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 - 01/12/2015.
2. Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần.

Đắk Nông, ngày 16 tháng 12 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

GIÁM ĐỐC - NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



NGUYỄN VĂN PHI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CN.TPHCM - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

PHÓ TGD KIỂM GIÁM ĐỐC CN TP.HCM



NGUYỄN CHÍ THÀNH